

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Hose:

Suy yếu



VN-Index có phiên tăng điểm không mấy thuyết phục với mức tăng 0,06 điểm, tương ứng 0,01% so với phiên giao dịch trước. Mở đầu với mức giảm điểm nhẹ, chỉ số dao động nhẹ dưới mức tham chiếu rồi tăng dần do tác động tăng giá của hai cổ phiếu Bluechips là BVH và DPM. Tới cuối phiên giao dịch, mặc dù với lực cầu gia tăng của khối ngoại, một số Bluechips như HAG, HPG, KBC, PVF đã tăng giá so với đợt khớp lệnh liên tục nhưng áp lực bán mạnh tại BVH và hàng loạt các cổ phiếu khác đã khiến VN-Index giảm về gần tham chiếu. Chỉ số đóng cửa tại 459,32 điểm với 101 cổ phiếu giảm giá và 84 cổ phiếu tăng giá.

Khối lượng giao dịch trong phiên giảm sút mạnh mẽ với chỉ 22 triệu đơn vị cổ phiếu, tương ứng 638,62 tỷ đồng giá trị. Đây là mức giá trị giao dịch thấp nhất từ tháng 4/2009 tới hiện tại của VN-Index và mức giá trị giao dịch này chỉ tương ứng hơn 0,1% vốn hóa thị trường. Có thể thấy dòng tiền vận động trên thị trường đang rất yếu và dường như sự quan tâm tới thị trường của giới đầu tư đang giảm sút nhanh chóng.

Nhà đầu tư nước ngoài đã giảm mạnh giao dịch trong phiên và tác động của họ lên thị trường cũng không còn rõ ràng như những phiên trước đó. Ngay trong phiên giao dịch, mặc dù nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng khá mạnh cổ phiếu BVH nhưng giá cổ phiếu vẫn giảm về cuối phiên khiến VN-Index giảm điểm. Các cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất gồm HPG, GMD, PVF và các cổ phiếu được bán ròng mạnh nhất gồm PAC, PVT, KDC. Khối nhà đầu tư nước ngoài phiên này mua ròng 2,7 tỷ đồng giá trị.

Phạm Bình

GD Phân tích

VN-Index tiếp tục dao động trong kênh hẹp 440-469 điểm. Khối lượng giao dịch rất thấp là điển hình cho một ngày thứ 2 hàng tuần. Với những tín hiệu tích cực và tiêu cực đan xen nhau như chúng tôi đã phân tích trong nhiều bản tin vừa qua thì việc thị trường linh xình là một điều dễ hiểu. Và xu hướng giảm nhẹ linh xình có thể còn tiếp

tục trong vài tuần nữa. Nếu khối ngoại tiếp tục mua ròng với giá trị thấp thì thị trường sẽ có thể giảm điểm trong vài phiên tới. Các tin tức tốt đã ra gần hết, tin kinh tế vĩ mô tháng 9 đã ra, nhiều doanh nghiệp cũng đã công bố kết quả kinh doanh quý III. Do vậy trước mắt không còn nhiều tin tích cực và thị trường khó có động lực để đi lên.

Thị trường vẫn lình xình trong khu vực 440-469 điểm một thời gian dài. Khu vực 420 điểm đã trở thành một đáy trung hạn mà thị trường khó có thể đi xuống khỏi khu vực này. Khi thị trường nhấp nhô nhẹ/đi ngang với khối lượng giao dịch thấp, thì bất cứ sự thay đổi lực mua từ phía ngoại nào cũng có thể làm thị trường dao động mạnh hơn. Và cổ phiếu nhỏ thì sẽ dao động mạnh hơn – trong trường hợp hiện nay thì đồng nghĩa với rủi ro cao hơn.

HNX:

**Tiếp tục
Downtrend**



Biến động tích cực đầu phiên giao dịch, HNX-Index đã không thể duy trì được đà hồi phục mặc dù VN-Index hồi phục trong phiên. Dòng tiền đầu cơ vẫn có dấu hiệu không gia tăng khiến HNX-Index khó tăng điểm. Kết thúc phiên tại 121,26 điểm, chỉ số giảm 0,43 điểm, tương ứng 0,35% so với phiên giao dịch trước.

Kết thúc phiên, có 80 cổ phiếu tăng giá, 189 cổ phiếu giảm giá. Khối lượng giao dịch giảm mạnh với chỉ 16,4 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng tương ứng với 388 tỷ đồng giá trị giao dịch. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng một số cổ phiếu như SHS, PVS và PVX và bán ra một lượng nhỏ cổ phiếu IDJ, BVS. Phiên giao dịch hôm nay, khối ngoại mua ròng 10,8 tỷ đồng giá trị.

Sàn HNX tiếp tục xu hướng đi xuống. Các chỉ số kỹ thuật đều đang chỉ ra xu hướng tiêu cực trên sàn HNX. Thị trường vẫn đang giảm để test lại đáy cũ tại 119 và 117 điểm. Xu hướng giảm điểm ngắn hạn và trung hạn vẫn tiếp diễn. Thị trường chưa có dấu hiệu tích cực gì, việc hạn chế mua vào vẫn là điều nên làm.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Trên hai sàn giao dịch chứng khoán, cổ phiếu của các công ty thuộc PVN có biến động tích cực hơn thị trường chung trong phiên giao dịch hôm nay. Tuy số cổ phiếu giảm giá vẫn chiếm đa số với 17 cổ phiếu giảm giá (không bao gồm UPCOM), 5 cổ phiếu tăng giá và 4 cổ phiếu đứng giá nhưng các cổ phiếu thuộc PVN chỉ giảm bình quân 0,81%. Khối lượng giao dịch đạt 6,1 triệu cổ phiếu, chiếm xấp xỉ 15,89% khối lượng toàn thị trường. Trên HSX, chỉ duy nhất cổ phiếu DPM tăng giá và các cổ phiếu khác đứng giá hoặc giảm nhẹ. Trên HNX có các cổ phiếu PGS, PVA, PVC, PVS tăng giá. Trong khi PVV là cổ phiếu giảm mạnh nhất với 6,43%, tiếp theo là PTL với 3,38%.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 11/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	20,900	101,300	↓ -1.42	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	12,800	44,600	↓ -0.78	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	39,300	377,700	↑ 2.61	HNX
4	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	18,300	63,200	↓ -0.54	HNX
5	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	13,600	85,900	↔ 0.00	HNX
6	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	53,300	346,200	↑ 0.19	HNX
7	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	33,700	433,700	↑ 0.60	HNX
8	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	22,700	75,300	↓ -0.44	HNX
9	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	17,100	12,900	↓ -2.29	HNX
10	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,600	21,800	↓ -2.11	HNX
11	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	20,800	164,500	↓ -0.95	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	14,700	21,900	↓ -1.34	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	27,100	142,700	↑ 0.37	HNX
14	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	26,200	2,200	↓ -6.43	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	22,100	2,544,900	↓ -1.34	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33,700	422,270	↑ 1.51	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	17,900	324,980	↓ -0.56	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	29,600	42,110	↔ 0.00	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	14,300	201,030	↓ -3.38	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	43,600	111,320	↓ -0.23	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	21,500	159,290	↔ 0.00	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	11,600	294,670	↓ -0.85	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	19,400	62,520	↓ -1.52	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	13,400	36,470	↓ -1.47	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	16,500	41,920	↔ 0.00	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	12,600	27,900	↓ -0.79	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,500	1,000	↓ -1.04	UPCOM
28	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6,700	2,200	↓ -1.47	UPCOM
29	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14,000	-	↔ 0.00	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	10,200	10,000	↓ -0.97	UPCOM
31	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	8,800	-	↔ 0.00	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	9,500	1,000	↓ -9.52	UPCOM

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Kỳ vọng nói lòng tiền tệ,
chứng khoán Mỹ bỏ qua
tin xấu

Một tuần mới bắt đầu với kỷ lục mới được đồng JPY thiết lập, sau đây là những điểm đáng quan tâm:

Trái với quy luật thông thường, thị trường Mỹ tăng điểm mạnh sau khi Bộ Lao động Mỹ công bố báo cáo thị trường lao động khá bi quan. Số việc làm mới được tạo ra từ khu vực tư nhân không đủ bù đắp lượng sa thải quá lớn từ khu vực nhà nước. Mặc dù vậy tỷ lệ lạm phát trong tháng 9 vẫn ở mức 9,6%. Với kết quả này, giới đầu cơ lại đặt niềm tin vào khả năng FED mở rộng định lượng lần 2. Trong tuần này, chủ tịch FED sẽ có bài diễn thuyết về chính sách mục tiêu và các công cụ tiền tệ trong điều kiện lạm phát thấp. Bài phát biểu được coi là quan trọng trong việc xác định xu hướng chính sách sắp tới của FED.

Chủ đề khả năng “chiến tranh tiền tệ” và những hệ lụy của nó đang thu hút được sự chú ý của lãnh đạo kinh tế toàn cầu, tuy nhiên chưa có quan điểm nào thực sự thuyết phục để ngăn chặn khả năng này. Cuối cùng, những nước nhỏ luôn phải chịu nhiều thiệt thòi nhất nếu điều tồi tệ này xảy ra. Sáng nay, đồng JPY lại leo lên đỉnh cao mới khi chạm mức 81.36 JPY/USD, Chính phủ Nhật có tiếp tục can thiệp vào thị trường ngoại hối như đã làm vào 15/9 hay không là một câu hỏi lớn.

Việt Nam – giá vàng tăng trở lại. Giá vàng trong nước ngày 8/10 tạm lắng xuống sau khi NHNN cấp phép nhập vàng cho nhiều doanh nghiệp, tuy nhiên vào 9h sáng nay, khảo sát thị trường tại Hà Nội cho thấy giá vàng tăng trở lại, lên mức phổ biến 32,57/32,66 triệu đồng/lượng (mua vào/bán ra). Giá USD giảm nhẹ so với cuối tuần trước, giá trên thị trường tự do vào khoảng 19.780/19.850 VND/USD, tỷ giá niêm yết của các NHTM không có nhiều điều chỉnh vẫn ở mức kịch trần 19.490/19.500 VND/USD. Theo một nguồn tin không chính thức, hiện tại trạng thái ngoại tệ của hệ thống ngân hàng đang dương 300 tới 400 triệu USD, tuy nhiên tâm lý chung là chờ đợi tỷ giá tiếp tục tăng, hiện tượng NHTM tăng giá bán USD cho doanh nghiệp vượt trần thông qua các khoản phí đang tiếp diễn trở lại. Chúng tôi giữ quan điểm tới cuối năm nay, tỷ giá sẽ chịu nhiều áp lực hơn và có thể tiếp tục được điều chỉnh tăng.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC

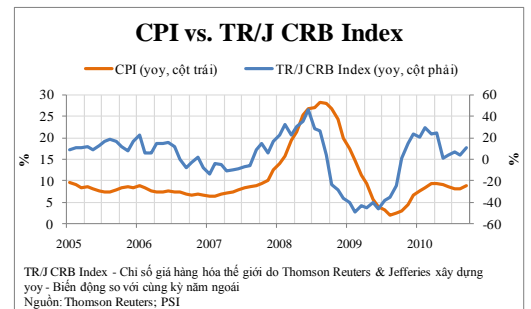


Vàng lập kỷ lục mới. Dầu thô tăng giá đón đầu báo cáo việc làm

Giá vàng hồi phục phiên cuối tuần. Giá vàng đã có sự điều chỉnh mạnh trong phiên thứ Năm và sáng thứ Sáu tại, tuy nhiên tại phiên giao dịch trên thị trường New York, giá vàng tăng trở lại sau báo cáo thiếu tích cực của thị trường lao động trong tháng 9 được công bố. Khả năng có hay không chính sách nới lỏng định lượng lần 2 của FED là yếu tố chi phối chính tới giá vàng tại thời điểm này. Vào 09:48 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.352,9 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.353.3 USD/oz.

Dầu thô có tuần thứ 3 liên tiếp tăng giá. Giá dầu tăng trở lại trong phiên giao dịch thứ Sáu tại New York. Giới đầu cơ cho rằng đồng USD sẽ tiếp tục áp lực giảm giá và hỗ trợ cho giá dầu. Theo một số chuyên gia phân tích, hiện mức kháng cự tiếp theo ở vùng giá 84 USD, trong ngắn hạn, mức này sẽ khá mạnh tuy nhiên nhiều khả năng dầu hướng tới mức cao hơn vào cuối năm nay, tùy thuộc vào diễn biến chính sách vĩ mô tại Mỹ. Tại thời điểm 09:52 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn ở mức 83,09 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 84,4 USD/thùng.

Giá hàng hóa có thể tiếp tục tăng trước áp lực lạm phát. Việc nhiều Ngân hàng trung ương nhiều nước lớn đang và sẽ tiếp tục bơm tiền vào nền kinh tế đang gây một áp lực lớn lên giá hàng hóa thế giới. Kể từ tháng 8 tới nay, giá hàng hóa đã tăng khoảng 10% trước khi có sự điều chỉnh trong những phiên vừa qua, tuy nhiên xu hướng tăng chưa hoàn toàn kết thúc. Như chúng tôi đã nhận định trong một số bản tin trước, chỉ số CPI của Việt Nam thường biến động cùng chiều với độ trễ khoảng 1-3 tháng so với giá chỉ số giá hàng hóa CRB. Áp lực lạm phát cuối năm nay và đầu năm sau khá lớn xét từ góc độ ảnh hưởng của giá thế giới.



LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Hóa Lông Miền Bắc	266.17	7,322,150	14,000	02/11/2010	Từ 8h30 ngày 07/10/2010 đến 15h30 ngày 26/10/2010
Cảng Mỹ Thới An Giang	138	3,201,900	10,200	28/10/2010	0

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Tư vấn Đầu tư IDICO	HNX	20	06/10/2010
CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Tân Phát	HNX	36	04/10/2010
CTCP Văn hóa Tổng hợp Bến Thành	HNX	33	04/10/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	04/10/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	90	01/10/2010
CTCP Sách và thiết bị trường học Thanh Hóa	HNX	10.5	01/10/2010
CTCP Sông Đà 10.9	HNX	15.5	01/10/2010

CTCP Licogi 14	HNX	28.8	01/10/2010
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	01/10/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Lilama Thí nghiệm Cơ điện	HNX	13.5	11/10/2010
CTCP Portserco	HNX	12	08/10/2010
CTCP Hãng sơn Đông Á	HNX	22	08/10/2010
CTCP Cấp Nhựa Vĩnh Khánh	HNX	130	08/10/2010
CTCP Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường	HNX	25	04/10/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	HNX	182.50708	04/10/2010
CTCP Viễn thông Tin học Điện tử	HNX	29.9601	01/10/2010
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	UPCOM	144.2	01/10/2010

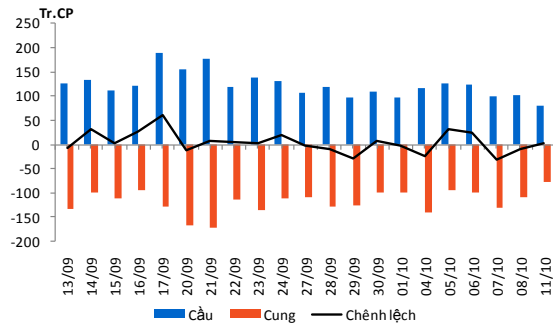
Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đầu tư và thẩm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Cấp nước Thủ Đức	TDW	HNX	85.00		11/11/2010
CTCP Du lịch Việt Nam Vitours	DLV	UPCOM	29.10		02/11/2010
CTCP Cơ khí Luyện Kim	SDK	UPCOM	26.00		28/10/2010
CTCP Xuất nhập khẩu hàng không	ARM	HNX	25.93		26/10/2010
CTCP Công viên nước Đầm Sen	DSN	HSX	84.50	30,000	26/10/2010
CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	SMA	HSX	80.60	16,200	19/10/2010
CTCP Thương mại Bia Hà Nội	HAT	HNX	31.23		18/10/2010
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	C32	UPCOM	112.00		13/10/2010

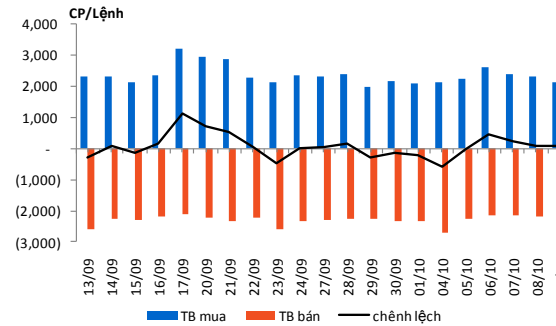
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

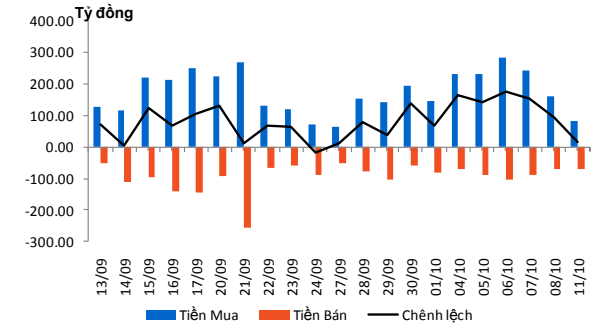
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



HSX

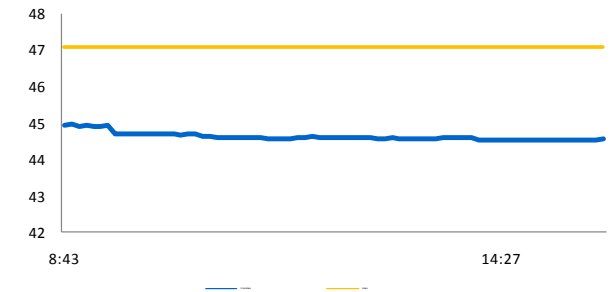
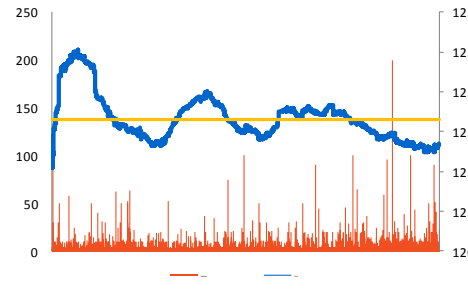
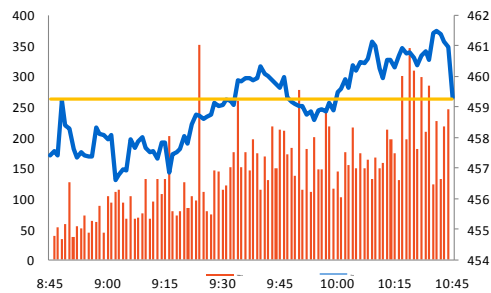
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	459.32 ↑	0.06	0.01%
KLGD (triệu ck)	22.82 ↓	-7.68	-25.18%
GTGD (tỷ đồng)	566.29 ↓	-213.83	-27.41%
Tổng cung (triệu ck)	47.35 ↓	-19.99	-29.68%
Tổng cầu (triệu ck)	47.68 ↓	-13.04	-21.48%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.01 ↓	-2.00	-49.97%
KL bán (triệu ck)	2.21 ↓	-0.46	-17.21%
Giá trị mua (tỷ đồng)	71.54 ↓	-81.15	-53.14%
Giá trị bán (tỷ đồng)	67.96 ↑	0.15	0.22%

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	121.26 ↓	-0.43	-0.35%
KLGD (triệu ck)	18.46 ↓	-5.73	-23.67%
GTGD (tỷ đồng)	434.91 ↓	-143.05	-24.75%
Tổng cung (triệu ck)	30.51 ↓	-12.27	-28.68%
Tổng cầu (triệu ck)	33.27 ↓	-6.82	-17.02%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.50 ↑	0.10	24.47%
KL bán (triệu ck)	0.10 ↑	0.03	37.63%
Giá trị mua (tỷ đồng)	12.63 ↑	3.00	31.20%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.64 ↓	-0.55	-25.23%

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	44.55 ↓	-0.43	-0.96%
KLGD (triệu ck)	0.14 ↓	-0.06	-29.83%
GTGD (tỷ đồng)	2.34 ↓	-0.88	-27.28%
Tổng cung (triệu ck)	0.71 ↓	-0.02	-2.88%
Tổng cầu (triệu ck)	0.52 ↓	-0.11	-17.39%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HAG	78,000	78,500	0.64	20,104
OGC	30,200	30,100	-0.33	19,730
STB	16,800	16,700	-0.60	17,072
KDC	55,000	55,000	0.00	15,881
QCG	30,800	30,600	-0.65	14,968

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NSC	32,100	33,700	1,600	4.98
TMS	30,500	32,000	1,500	4.92
POM	28,600	30,000	1,400	4.90
NVT	16,500	17,300	800	4.85
DLG	22,700	23,800	1,100	4.85

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
KTB	36,100	34,300	-1,800	-4.99
TNT	28,500	27,100	-1,400	-4.91
HTV	31,300	29,800	-1,500	-4.79
DVD	94,500	90,000	-4,500	-4.76
NNC	41,900	40,000	-1,900	-4.53

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
BVH	10,508	PAC	11,995
FPT	6,250	KDC	7,912
HPG	5,636	BVH	6,232
DPM	4,744	FPT	4,370
GMD	4,335	PVD	3,507

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	22,400	22,100	-1.34	56,603
OCH	25,500	25,200	-1.18	28,110
KLS	14,300	14,100	-1.40	21,342
AAA	43,300	42,500	-1.85	19,431
PVA	53,200	53,300	0.19	18,603

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
WCS	41,600	44,500	2,900	6.97
CTA	23,000	24,600	1,600	6.96
BDB	10,400	11,100	700	6.73
NPS	16,600	17,700	1,100	6.63
QHD	20,600	21,900	1,300	6.31

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
QCC	14,300	13,300	-1,000	-6.99
DL1	20,100	18,700	-1,400	-6.97
VBC	35,900	33,400	-2,500	-6.96
LTC	54,700	50,900	-3,800	-6.95
APP	34,800	32,400	-2,400	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	2,911	IDJ	1,203
SHS	1,806	BVS	169
AAA	1,290	NTP	167
NTP	1,281	TC6	31
PVX	877	DLR	23

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ITD	17,400	18,000	3.45	751
DBM	23,000	20,700	-10.00	413
TNB	17,100	16,600	-2.92	335
MAX	26,800	26,500	-1.12	228
UDJ	14,200	14,200	0.00	134

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SCO	4,800	5,200	400	8.33
ND2	7,900	8,500	600	7.59
PMT	8,200	8,800	600	7.32
TTG	7,400	7,900	500	6.76
ACE	16,000	17,000	1,000	6.25

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ADP	30,000	27,000	-3,000	-10.00
DBM	23,000	20,700	-2,300	-10.00
SHP	10,200	9,200	-1,000	-9.80
IME	12,600	11,400	-1,200	-9.52
PTT	10,500	9,500	-1,000	-9.52

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339